

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-PT
Ngày: 05/01/2024
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Ông Nguyễn Minh Tân.

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Ông Nguyễn Văn Tường - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 05 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 46/2023/TLPT-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

Do bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 54/2023/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXX-PT ngày 15/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2023/QĐ-PT ngày 29/12/2023, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Đ, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

3. **Người kháng cáo:** Anh Nguyễn Văn V (Bị đơn). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ly hôn, các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình giải quyết, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thị xã K, tỉnh Hải Dương ngày 11/09/2019. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bất đồng trong sinh hoạt hàng ngày dẫn đến thường xuyên xảy ra tranh cãi và không có tiếng nói chung. Chị H cho rằng anh V không có lập trường chính kiến, không có quan điểm bảo vệ vợ con, luôn nghe theo lời mẹ tạo áp lực tinh thần cho chị khiến cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng. Vợ chồng không thống nhất được việc xây dựng nhà ở trên đất của bố mẹ chồng nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Bên cạnh đó anh V có tính gia trưởng, thường xuyên chửi bới, lăng mạ, xúc phạm, can thiệp quá sâu vào đời sống riêng tư làm ảnh hưởng đến công việc của chị. Vợ chồng không còn quan hệ tình cảm từ ngày 23/02/2022, chị chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở từ ngày 03/01/2023 (âm lịch) cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh V. Anh V cho rằng chị H về nhà bố mẹ đẻ ở từ Tết năm 2023 cho đến nay không quay về chung sống cùng anh đồng thời cắt đứt mọi liên lạc. Ngày 30/4/2023 - 01/5/2023 anh sang đón con đi chơi nhưng gia đình chị H ngăn cản và hành hung anh. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm và kinh tế. Xét tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng không thể đoàn tụ được nên anh nhất trí ly hôn.

+ Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Gia P, sinh ngày 07/10/2020.

Chị H trình bày: Sau khi sinh con được hơn 01 tháng, mẹ con chị chủ yếu sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ. Bố chị là ông Phạm Văn L hỗ trợ chị trông nom, chăm sóc cháu P trong thời gian chị đi làm. Ngày 24/01/2022 anh V đón mẹ con chị về bên nội ăn Tết và nhờ bà Trần Thị K là mẹ anh V trông nom, chăm sóc trong thời gian một năm. Đến ngày 24/01/2023, do bà K phải đi chữa chân nên anh V cho mẹ con chị về nhà ngoại chơi và tiếp tục nhờ ông L hỗ trợ trông nom, chăm sóc cháu P. Do vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên mẹ con chị ở nhà ông L cho đến nay. Thời gian sống ly thân anh V không quan tâm chăm sóc con. Ngày 29/04/2023 anh V sang đón con nhưng do con bị sốt trước đó nên chị không đồng ý để anh V đón con đi. Hôm sau anh V tiếp tục sang đón con, chị H giữ lại nên anh V đẩy chị làm cháu P bị đập đầu vào xe máy bên cạnh. Ông L chạy ra ngăn cản, hai bên xảy ra giằng co, gia đình hai bên cũng lời qua tiếng lại. Từ đó anh V không sang thăm con, cháu P vẫn do chị H nuôi dưỡng. Mẹ con chị có phòng riêng rộng rãi, vật

dụng sinh hoạt đầy đủ. Hiện chị đang làm việc tại công ty R ở A, Hải Phòng, thu nhập ổn định bình quân từ 8.000.000đ đến 11.000.000đ/tháng. Ngoài ra chị còn làm cộng tác viên cho Công ty cổ phần L1 thu nhập 6.000.000đ/tháng. Chị làm giờ hành chính, sáng đi chiều về và luôn dành thời gian chăm sóc, dạy dỗ, đưa con đi chơi. Bố mẹ chị luôn tạo điều kiện tốt nhất để hỗ trợ chị nuôi dưỡng chăm sóc con. Hiện tại cháu P chưa đủ 36 tháng tuổi, chị đề nghị được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con và tự nguyện không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh V trình bày: Từ khi sinh con cho đến khi con được 06 tháng tuổi, mẹ con chị H ở cùng nhà bố mẹ đẻ anh. Từ khi con 06 tháng tuổi đến 01 tuổi mẹ con chị H ở nhà bố mẹ chị H. Từ khi con 01 tuổi trở lên cháu lại về ở với bố mẹ đẻ anh. Từ Tết năm 2023 cháu P và chị H sinh sống tại nhà bố mẹ chị H. Nay ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P và không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hiện nay anh đang làm việc tại công ty H1 ở khu công nghiệp T, A, thành phố Hải Phòng, thu nhập từ 15.000.000đ đến 17.000.000đ/tháng, cuối tuần được nghỉ anh có về nhà hoặc thỉnh thoảng về nhà. Hiện tại anh đang sinh sống cùng với bố mẹ đẻ tại Thượng Q, K, ông bà ở nhà nên có nhiều thời gian để hỗ trợ giúp anh chăm sóc con khi đi làm. Anh xác định bản thân đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng cháu P đề nghị Tòa án giao con chung cho anh nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Chị H và anh V xác định không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Xác minh tại địa phương cung cấp: Anh Nguyễn Văn V và chị Phạm Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T ngày 11/02/2019. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ anh V tại thôn L, xã T, thị xã K. Vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn cụ thể địa phương không nắm được. Hiện nay, anh V đang sinh sống tại địa phương và làm việc tại Hải Phòng. Chị H cùng con trai về sống tại nhà bố mẹ đẻ ở thôn K, xã K. Anh V và chị H có 01 con chung sinh năm 2020 hiện đang do chị H nuôi dưỡng. Bố mẹ đẻ của anh V là ông S và bà K hiện tuổi đã cao, làm nông nghiệp việc chăm sóc cháu nhỏ gặp khó khăn. Nay chị H xin ly hôn đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi cho cháu P.

Bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Văn L (bố, mẹ đẻ chị H) trình bày: Chị H, anh V mâu thuẫn chủ yếu là về kinh tế. Bản thân anh V không biết cách động viên, giải thích và thông cảm nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Ngày 03/01/2023 (*âm lịch*) mẹ con chị H về sinh sống cùng với vợ chồng bà. Ông, bà nhiều lần động viên để vợ chồng về đoàn tụ, nhưng anh V không tôn trọng chị H và gia đình ông bà. Nay chị H xin ly hôn, bà đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh V, chị H có một con chung là Nguyễn Gia P, hiện mẹ con

chị đang sống cùng gia đình bà. Từ khi sinh ra, chủ yếu cháu P sống ở gia đình bà, cuộc sống của hai mẹ con ổn định, cháu P luôn được yêu thương, chăm sóc chu đáo. Gia đình bà có nhà cửa khang trang, rộng rãi. Ông bà có thu nhập thêm từ việc trồng trọt, chăn nuôi, bản thân bà T đang làm ở Công ty P1, thu nhập ổn định. Ông L trực tiếp trông nom nhà cửa và chăm sóc cháu P. Do vậy ông, bà đề nghị Tòa án giao cháu P cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Văn S1 và bà Trần Thị K (bố, mẹ đẻ của anh V) trình bày: Cháu Nguyễn Gia P, sinh ngày 07/10/2020 là cháu nội ông bà. Trong thời gian ở cũ vợ chồng ông bà hết lòng chăm sóc mẹ con chị H. Đến khi chị H hết chế độ thai sản và đi làm lại tại Hải Phòng cháu P hoàn toàn do ông bà trông nom, chăm sóc. Bố mẹ cháu P chỉ về chơi với cháu vào thứ 7 và chủ nhật. Vợ chồng ông bà chăm sóc cháu cho đến ngày 03/01/2023 (âm lịch) cháu được chị H đưa về sinh sống tại xã K, huyện K. Nay ông bà xác nhận đủ điều kiện về sức khỏe, chỗ ở ổn định, điều kiện vật chất để hỗ trợ anh V nuôi dưỡng cháu P.

Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 54/2023/HNGĐ-ST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b, đ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 26 Luật thi hành án; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị H ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

- Về con chung: Giao con Nguyễn Gia P, sinh ngày 07/10/2020 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 10/2023 đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nguyễn Văn V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở

- Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/10/2023 anh Nguyễn Văn V kháng cáo bản án của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, đề nghị xem xét lại toàn bộ bản án, đánh giá chứng cứ khách quan, toàn diện, áp dụng đúng các quy định của pháp luật để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh V thay đổi nội dung kháng cáo đề nghị được nuôi con Nguyễn Gia P và tự nguyện không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, ngoài ra anh không kháng cáo nội dung nào khác.

Nguyên đơn chị Phạm Thị H không nhất trí nội dung kháng cáo của anh V, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm và đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn V.

- Giữ nguyên bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 54/2023/HNGĐ-ST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Anh Nguyễn Văn V phải chịu 300.000đ án phí phúc thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, nghe ý kiến trình bày của các bên đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của anh Nguyễn Văn V trong thời hạn luật định nên kháng cáo hợp lệ được cấp phúc thẩm xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị Phạm Thị H vắng mặt và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị H theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã K, tỉnh Hải Dương ngày 11/09/2019 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, anh V không có lập trường chính kiến để bảo vệ vợ con mà luôn nghe theo lời mẹ tạo áp lực tinh thần cho chị. Ngoài ra anh chị còn thường xuyên tranh cãi về kinh tế. Mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được.

Anh V cũng thừa nhận vợ chồng không thể sống cùng nhau, chị H xin ly hôn, anh V nhất trí.

Tại cấp phúc thẩm anh V nhất trí ly hôn, do vậy Tòa án cấp sơ thẩm xử cho chị Phạm Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn V là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Gia P, sinh ngày 07/10/2020. Anh V và chị H đều có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi con thành niên. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện tại anh V và chị H đều đi làm công ty, có thu nhập ổn định, anh chị đều được gia đình hỗ trợ chăm sóc con chung mỗi khi bận đi làm. Nguyện vọng được nuôi con của anh chị là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên, từ khi sinh con đến khi vợ chồng sống ly thân phần lớn thời gian cháu P do chị H và bố mẹ chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, chỉ đến khi giải quyết ly hôn, anh V đón con về và không đưa sang cho chị H. Hiện chị H đang chung sống cùng bố mẹ đẻ tại huyện K, tỉnh Hải Dương, điều kiện đi làm ở Hải Phòng sẽ thuận tiện hơn so với anh V. Bố mẹ chị H còn trẻ và có nhiều thời gian hỗ trợ chị chăm sóc con chung. Anh V ở cùng bố mẹ đẻ tại xã T, thị xã K chỗ ở xa nơi làm việc, việc đi lại sẽ khó khăn hơn. Mặc dù thu nhập của anh V từ 17.000.000đ - 22.000.000đ/tháng cao hơn thu nhập của chị H. Tuy nhiên với mức thu nhập ổn định bình quân từ 8.000.000đ - 11.000.000đ/tháng và thu nhập làm thêm 6.000.000đ/tháng chị H cũng đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng con đầy đủ. Bên cạnh đó anh V bị bệnh thoái hóa cột sống thắt lưng, đau dây thần kinh tọa nên liên tục phải đi bệnh viện điều trị. Do vậy không thường xuyên có mặt ở nhà đảm bảo thời gian để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P được đầy đủ. Mặt khác, cháu P mới được 39 tháng tuổi rất cần có sự quan tâm chăm sóc ân cần từ người mẹ. Cấp sơ thẩm giao con cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh V kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh nên không chấp nhận kháng cáo của anh V.

[3] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của anh Nguyễn Văn V không được chấp nhận nên anh V phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xem xét và có hiệu lực kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn V. Giữ nguyên Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 54/2023/HNGĐ-ST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn như sau:

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b, đ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 26 Luật thi hành án; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

- Về con chung: Giao con Nguyễn Gia P, sinh ngày 07/10/2020 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 10/2023 đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Văn V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

2. Về án phí phúc thẩm: Anh Nguyễn Văn V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, đối trừ số tiền 300.000 đồng anh V đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số AA/2023/0000045 ngày 17/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn. Anh V đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND thị xã Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- UBND xã Thượng Quận, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Trường

